TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** TỈNH THÁI BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 43/2023/QĐCNTTLH	*Thái Thụy, ngày 10 tháng 07 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của: Anh K1 và chị H1 yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; không yêu cầu giải quyết về con chung; yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

Sau khi nghiên cứu:

-Đơn khởi kiện nộp qua bưu điện ngày 22- 05- 2023 về việc xin ly hôn, không yêu cầu giải quyết về con chung, yêu cầu giải quyết tài sản chung của anh K1.

-Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 06 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+Người yêu cầu: Anh K1, sinh năm 1990; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú: Thôn T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình.

+Người yêu cầu: Chị H1, sinh năm 1999; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú: Thôn B1, xã T4, huyện T3, tỉnh Thái Bình.

-Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 06 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

I.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 06 năm 2023, cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh K1 và chị H1 thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: -Anh K1, chị H1 không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3].Về tài sản chung: -Anh K1, chị H1 thống nhất xác định: Vợ chồng có tài sản chung: 55.000.000đồng- là số tiền do vợ chồng bán số vàng được tặng quà khi tổ chức lễ cưới. Toàn bộ số tiền 55.000.000đồng do chị H1 quản lý.

-Anh K1, chị H1 đã thỏa thuận: Chị H1 được sở hữu toàn bộ số tiền 55.000.000đồng; anh K1 không yêu cầu chị H1 thanh toán chênh lệch tài sản.

-Anh K1, chị H1 xác định: Vợ chồng không còn tài sản khác, đều không yêu cầu giải quyết.

II.Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Các bên tham gia hòa giải;
-VKSND huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
-Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
-Ủy ban nhân dân xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình;
-Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tòng